

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA LUẬT

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024**

Mã học phần: DLU0010

Tên học phần: Các hợp đồng dân sự thông dụng

Mã nhóm lớp học phần: 231\_DLU0010\_01,02

Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 phút

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu IN GIẤY: Có X

Không

**ĐÁP ÁN 02**

Câu 1 (3.0 điểm): Các căn cứ chấm dứt hợp đồng hợp tác theo thoả thuận:

- Hợp đồng hợp tác là một hợp đồng dân sự, cho nên các căn cứ chấm dứt hợp đồng hợp tác tuân theo quy định chung về chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, hợp đồng hợp tác có đặc thù bởi mục đích xác lập hợp đồng, cho nên hợp đồng hợp tác có một số căn cứ riêng chấm dứt hợp đồng. (0.5 điểm)

Các căn cứ chấm dứt đồng hợp tác bao gồm:

- Theo thoả thuận của các thành viên hợp tác; (0.5 điểm)

Khi hợp đồng hợp tác đang tồn tại nhưng do công việc hợp tác không đạt được hiệu quả như mong muốn ban đầu tham gia hợp đồng hợp tác hoặc vì những lí do khác mà các thành viên có thể thoả thuận chấm dứt hợp đồng hợp tác.

- Hết thời hạn ghi trong hợp đồng; (1.0 điểm)

Các thành viên của nhóm hợp tác có thể thoả thuận trong hợp đồng hợp tác về thời hạn hợp tác cùng làm một công việc, khi hết thời hạn đó thì hợp đồng hợp tác chấm dứt.

- Mục đích hợp tác đã đạt được; (1.0 điểm)

Khi tham gia hợp đồng hợp tác, các thành viên xác định mục đích của việc xác lập hợp đồng hợp tác, nếu mục đích đó đã đạt được thì hợp đồng hợp tác không còn cần thiết đối với các thành viên nữa, cho nên hợp đồng hợp tác chấm dứt.

Câu 2 (2.0 điểm):

Tự do giao kết hợp đồng nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Nhằm tạo điều kiện cho các chủ thể thoả mãn được các nhu cầu về đời sống vật chất cũng như tinh thần, BLDS cho phép mọi chủ thể được quyền "tự do giao kết hợp đồng". (0.5 điểm)  
Theo nguyên tắc này, mọi cá nhân, tổ chức khi có đủ tư cách chủ thể đều có quyền tham gia giao kết bất kì một hợp đồng dân sự nào, nếu họ muốn mà không ai có quyền ngăn cản. Bằng ý chí tự do của mình, các chủ thể có quyền giao kết những hợp đồng dân sự đã được pháp luật quy định cụ thể cũng như những hợp đồng dân sự khác dù rằng pháp luật chưa quy định. (1.0 điểm)

Tuy nhiên, sự tự do ý chí đó phải nằm trong một khuôn khổ nhất định. Bên cạnh việc chú ý đến quyền lợi của mình, các chủ thể phải hướng tới việc bảo đảm quyền lợi của những người khác cũng như lợi ích của toàn xã hội. (0.5 điểm)

Vì vậy, tự do của mỗi chủ thể phải không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Nằm trong mối liên hệ tương ứng giữa quyền và nghĩa vụ mỗi một chủ thể vừa có quyền "tự do giao kết hợp đồng" vừa có nghĩa vụ tôn trọng pháp luật và đạo đức xã hội. Lợi ích của cộng đồng (được quy định bằng pháp luật) và đạo đức xã hội được coi là "sự giới hạn" ý chí tự do của mỗi một chủ thể trong việc giao kết hợp đồng dân sự (1.0 điểm)

Câu 3 (5.0 điểm):

Nội dung các điều khoản trong hợp đồng tặng cho cần có:

- PHÂN MỞ ĐẦU HỢP ĐỒNG (0.5 điểm)
- THÔNG TIN CÁC BÊN CHỦ THỂ (0.5 điểm)
- ĐỐI TƯỢNG TẶNG CHO/TÀI SẢN TẶNG CHO (0.5 điểm)
- THỜI ĐIỂM, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO TÀI SẢN (0.5 điểm)
- QUYỀN SỬ DỤNG, SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN TẶNG CHO (0.5 điểm)
- VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG (0.5 điểm)
- PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP (0.5 điểm)
- QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN (0.5 điểm)
- ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG (0.5 điểm)
- LỜI CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN (0.5 điểm)

*Ngày biên soạn: 09/11/2023*

**Giảng viên biên soạn đáp án đề thi: ThS. Đinh Thu Thủy**

*Ngày kiểm duyệt: 11/11/2023*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: ThS. Đinh Lê Oanh**